



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

Số: 13/2020/BCĐH-BKS-BCG

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2015-2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Bamboo Capital

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 27/05/2020 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 7);

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bamboo Capital báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ 2015-2020:

1. Nhân sự:

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bamboo Capital ngày 15/04/2015 đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 03 thành viên. Từ năm 2015 cho đến hết nhiệm kỳ, thành viên BKS đã có thay đổi vào từng thời điểm phù hợp theo cơ cấu vốn điều lệ và bộ máy tổ chức Công ty.

Số liệu nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

STT	Nhiệm kỳ 2015-2020	Số lượng	Nhân sự Ban kiểm soát
1	Năm 2015	03	1. Ông Đinh Hoài Châu, Trưởng ban 2. Ông Bùi Thành Lâm, Thành viên 3. Bà Lê Thị Mai Loan, Thành viên
2	Năm 2016	03	1. Ông Đinh Hoài Châu, Trưởng ban 2. Ông Bùi Thành Lâm, Thành viên <i>(Từ nhiệm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ 05/04/2016)</i>

			<p>3. Bà Đào Thị Thanh Hiền, Thành viên (<i>Bầu bổ sung thay Ông Bùi Thành Lâm theo NQ ĐHĐCĐ 05/04/2016</i>)</p> <p>4. Bà Lê Thị Mai Loan, Thành viên</p>
3	Năm 2017	04	<p>1. Ông Đinh Hoài Châu, Trưởng ban</p> <p>2. Bà Đào Thị Thanh Hiền, Thành viên</p> <p>3. Bà Lê Thị Mai Loan, Thành viên</p> <p>4. Ông Tan Bo Quan Andy (<i>Bầu bổ sung theo NQ ĐHĐCĐ 26/05/2017</i>)</p>
4	Năm 2018	03	<p>1. Ông Đinh Hoài Châu, Trưởng ban</p> <p>2. Bà Đào Thị Thanh Hiền, Thành viên (<i>Từ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ 19/06/2018</i>)</p> <p>3. Bà Lê Thị Mai Loan, Thành viên (<i>Từ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ 19/06/2018</i>)</p> <p>4. Ông Tan Bo Quan Andy</p> <p>5. Ông Dương Đức Hùng (<i>Bầu bổ sung theo NQ ĐHĐCĐ 19/06/2018</i>)</p>
5	Năm 2019	03	<p>1. Ông Đinh Hoài Châu, Trưởng ban</p> <p>2. Ông Tan Bo Quan Andy (<i>Từ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ 10/05/2019</i>)</p> <p>3. Ông Dương Đức Hùng (<i>Từ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ 10/05/2019</i>)</p> <p>4. Ông Nguyễn Đăng Hải (<i>Bầu bổ sung theo NQ ĐHĐCĐ 10/05/2019</i>)</p> <p>5. Ông Nguyễn Viết Cường (<i>Bầu bổ sung theo NQ ĐHĐCĐ 10/05/2019</i>)</p>

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường thông qua.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và BDH theo hướng đồng hành. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của HĐQT để giám sát hiệu quả.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ 2015–2020:

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong nhiệm kỳ 2015-2020:

- HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội cổ đông phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản đều trong thẩm quyền được phê duyệt, đúng trình tự theo các quy chế, quy trình quản trị nội bộ.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính được thực hiện tăng trưởng tốt hàng năm.
- Các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu kết quả kinh doanh phản ánh sự tăng trưởng trong nhiệm kỳ giai đoạn 2015-2020: *Xem Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm báo cáo của BKS.*
 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng từ 975,04 tỷ đồng năm 2015 lên 1.575,88 tỷ đồng năm 2019, gấp 1,62 lần năm 2015.
 - Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng từ 52,42 tỷ đồng lên 140,52 tỷ đồng năm 2019, gấp 2,68 lần năm 2015.
 - Năm 2019, vốn điều lệ là 1.080,06 tỷ đồng (gấp 2,65 lần năm 2015). Vốn điều lệ ổn định không tăng từ 2016 tới nay nhưng vốn chủ sở hữu 2019 tăng trưởng tốt đạt 1.624,53 tỷ đồng (gấp 3,19 lần năm 2015) tại 31/12/2019.

Điều đặc biệt là sự tăng trưởng nhanh về tài sản trong nhiệm kỳ giai đoạn 2015-2020, tài sản tăng từ 880,65 tỷ đồng lên 7.254,65 tỷ đồng tại 31/12/2019 (gấp 8,24 lần năm 2015), tăng trưởng **6.374,00 tỷ đồng** trong 5 năm.

2. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020:

Thông qua kết quả giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và các báo cáo của nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty, BKS thống nhất đánh giá: Trong bối cảnh về nguồn lực tài sản, nguồn lực nhân sự còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt trên thị trường, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp đúng đắn, kịp thời, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh.

- Hiện tại tập đoàn hoạt động trên 4 lĩnh vực chủ lực *Sản xuất & Nông nghiệp, Xây dựng & Thương mại, Cơ sở hạ tầng & Bất động sản, Năng lượng tái tạo* với gần 30 công ty thành viên và liên kết. Có thể nói trong nhiệm kỳ 2015-2020 diện mạo của Công ty đã phát triển, mô hình quản trị Tập đoàn Bamboo Capital đã được định hình rõ nét với các chiến lược phát triển cụ thể cho từng ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Với tầm nhìn đưa BCG trở thành đơn vị phát triển *Năng lượng tái tạo* hàng đầu tại Việt Nam trên cơ sở của sự phát triển bền vững các lĩnh vực *sản xuất - nông nghiệp, thương mại, xây dựng hạ tầng và bất động sản*. BKS đánh giá đây là tầm nhìn lớn có tính khả thi và có thể được thực hiện trong nhiệm kỳ mới với sự lãnh đạo tài năng của HĐQT trong việc điều phối nhân sự, quản trị tài

chính, phát triển thương hiệu, xây dựng hệ lực không ngừng trong và ngoài doanh nghiệp, quản trị hướng sử dụng tài sản tối ưu.

- Hoạt động sản xuất và nông nghiệp hiện tại được tái cấu trúc và phát triển hoạt động ổn định với các đơn vị thành viên như Công ty Nguyễn Hoàng (*doanh số 2019 đạt 118,68 tỷ*) và Công ty Thành Phúc (*doanh số 2019 đạt 41,93 tỷ*) với các sản phẩm gỗ chất lượng được xuất khẩu tới các thị trường lớn như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Singapore, Châu Âu. Công ty Vina Cafe Đà Lạt với các sản phẩm Cafe ngon, thương hiệu Cafe đang được xây dựng tốt như Cafe “**Dr. Nam**”. Công ty Tapiotek có doanh số tốt (doanh thu thuần đạt 192,74 tỷ) với các sản phẩm tinh bột sắn tự nhiên, tinh bột biến tính, các sản phẩm tinh bột với chất lượng được ghi nhận để xuất khẩu tới Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Indonesia, Philippin ...
- Hoạt động xây dựng và thương mại được phát triển ổn định trong hệ sinh thái của sự phát triển các mảng đầu tư của BCG về bất động sản, hạ tầng, bất động sản. Công ty Tracodi (*Doanh thu thuần hợp nhất 2019 đạt 1.701,004 tỷ*) được xác định nhận nhiệm vụ phát triển các hoạt động xây dựng hạ tầng, thương mại. Tracodi hiện tại đã và đang triển khai, vận hành thành công nhiều dự án lớn như ĐT 830 & 824, Casa Marina, Malibu Hội An, Dự án năng lượng 40MW BCG-CME Long An 1, Dự án năng lượng 100MW Gaia ...
- Hoạt động đầu tư bất động sản, xây dựng hạ tầng thành công lớn với các dự án như: Đường tỉnh 830 và 824 (BOT), Casa Marina Resort, Malibu Hội An, King Crown Village, Pegas Nha Trang ... Phụ trách phát triển bất động sản là BCG Land.
- Nổi bật tại mảng năng lượng tái tạo là các dự án: BCG – CME Long An 1, Gaia, DINSEN, Điện gió Sóc Trăng ... Phụ trách phát triển là BCG Energy.
- Bên cạnh các hoạt động trên, hoạt động khai thác đá luôn đóng vai trò quan trọng của Tập đoàn mang lại doanh số, lợi nhuận tốt cho công ty, tiếp tục duy trì ổn định. Năm 2019, doanh số hoạt động khai thác đá 476,35 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 41,07 tỷ.

3. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2019:

- BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 đã được BDH và Phòng Kế toán của Công ty lập.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành. Công tác hạch toán kế toán thực hiện đúng theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn.
- **Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2019 theo báo cáo tài chính hợp nhất như sau:**
 - + Về kết quả kinh doanh năm 2019: *Xem Phụ lục 3 đính kèm báo cáo của BKS*
Kết quả kinh doanh năm 2019 tăng trưởng tốt. Đáng chú ý doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.575,88 tỷ đồng, tăng 462,56 tỷ đồng so với năm 2018 tương ứng 41,5%. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 140,52 tỷ đồng, tăng trưởng 129,20 tỷ đồng (tăng tương ứng 1.140,7% so với năm 2018).
 - + Về tài sản, nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2019: *Xem Phụ lục 4 đính kèm báo cáo của BKS.*

Tổng tài sản, nguồn vốn tăng 1.934,02 tỷ đồng so với đầu năm 2019. Tài sản tăng chủ yếu do tài sản dài hạn tương ứng 1.602,51 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn tăng 331,51 tỷ đồng. Nguồn vốn tăng chủ yếu do nợ dài hạn tăng 1.482,42 tỷ đồng, nợ ngắn hạn tăng 234,78 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tăng 216,82 tỷ đồng. Quan sát các chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn có tăng trưởng đáng kể so với giai đoạn cuối năm 2018, đây là tín hiệu tốt báo hiệu cho giai đoạn mới phát triển mạnh mẽ tiếp theo. Thông qua công tác giám sát, BKS nhận thấy các quyết định của HĐQT, BĐH liên quan tài sản, nguồn vốn như đầu tư, góp vốn, thoái vốn, vay, nợ, mua, bán tài sản, hàng hóa, dịch vụ đều trong thẩm quyền và phù hợp với chiến lược kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH nhiệm kỳ 2015-2020:

- HĐQT đã duy trì các kỳ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết. Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT luôn hoàn thiện thường xuyên để phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý luôn cố gắng trong công tác điều hành để ổn định tổ chức, duy trì sản xuất kinh doanh ngày một tốt hơn.
- Các phòng ban luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. Hiện tại, thực hiện tốt chế độ báo cáo hàng tháng hoặc hàng tuần tùy tình hình để cập nhật tình hình tới ban lãnh đạo. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, nhanh chóng.
- Những yếu kém, tồn tại được khắc phục thường xuyên hướng tới xây dựng, phát triển các nguồn lực của công ty lớn mạnh không ngừng.
- BKS đánh giá cao những cố gắng của BĐH trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT.
- Các quyết định của BĐH trong thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, BĐH đều có các báo cáo kịp thời lên HĐQT để có những chỉ đạo phù hợp mục tiêu.

5. Kết quả phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao.
- BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT để thực hiện việc giám sát và có ký kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.
- HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm. Hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BĐH như sau:

- Tiếp tục thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét, phân tích tác động của sự thay đổi kinh tế vĩ mô tới doanh nghiệp để có giải pháp linh động, hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động, các dự án kinh doanh.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu công ty thông qua xây dựng thương hiệu từng cá nhân, các phương tiện truyền thông, internet, hiệp hội.
- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức nhằm có giải pháp hay nhất trong từng hoạt động ở các cấp quản trị hướng tới sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại các khoản mục đầu tư về hiệu quả nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối ưu liên quan tới các hoạt động đầu tư.
- Kiểm soát việc thu hồi công nợ đúng hạn để tránh thất thoát nguồn lực, đảm bảo nguồn lực tài chính được chủ động, thanh khoản tốt, giúp hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2025 CỦA BKS:

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho HĐQT, BĐH các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.

Hàng năm, BKS sẽ có kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với HĐQT, Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ hệ thống văn bản lập quy, đặc biệt là Quy chế Tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.

- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ nghị quyết, tuân thủ luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Nghiên cứu, tư vấn cho HĐQT, BDH khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bamboo Capital đã thực hiện nhiệm vụ trong năm 2019, tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Phòng Kế toán;
- Lưu: BKS, VP. HĐQT.



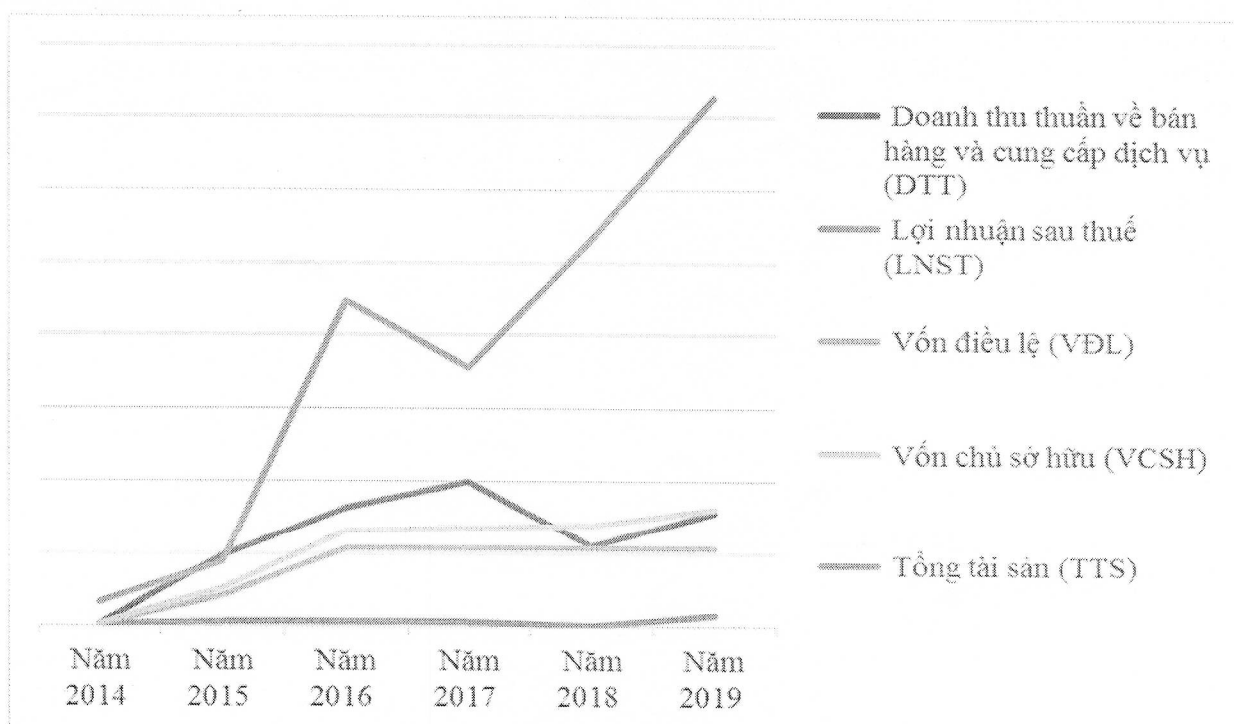
15.
GT
PH
BC
TA
5c

Phụ lục đính kèm báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bamboo Capital năm 2020:

Phụ lục 1: Một số các chỉ tiêu tài chính cho nhiệm kỳ 2015-2020

Tình hình tài chính nhiệm kỳ 2015 - 2020					ĐVT: triệu đồng	
Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	17.395	975.042	1.648.405	1.990.884	1.113.321	1.575.879
<i>DTT so với cùng kỳ năm trước</i>		5605,4%	169,1%	120,8%	55,9%	141,5%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	18.952	52.416	62.042	59.668	11.326	140.522
Vốn điều lệ (VĐL)	21.600	407.000	1.080.058	1.080.058	1.080.058	1.080.058
<i>VĐL so với cùng kỳ năm trước</i>		1884,3%	265,4%	100,0%	100,0%	100,0%
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	21.618	509.437	1.321.888	1.357.349	1.407.712	1.624.528
<i>VCSH so với cùng kỳ năm trước</i>		2356,6%	259,5%	102,7%	103,7%	115,4%
Tổng tài sản (TTS)	318.897	880.646	4.470.873	3.548.052	5.320.626	7.254.645
<i>TTS so với cùng kỳ năm trước</i>		276,2%	507,7%	79,4%	150,0%	136,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		12,9%	5,7%	5,5%	1,0%	13,0%

Phụ lục 2: Biểu đồ về sự tăng trưởng tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh giai đoạn 2015-2020



Phụ lục 3: Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018

Kết quả kinh doanh thực hiện 2019 so với 2018			ĐVT: triệu đồng	
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Thay đổi	% Thay đổi / 2018
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.113.321	1.575.879	462.558	41,5%
Giá vốn hàng bán	881.947	1.296.836	414.889	47,0%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	231.374	279.043	47.670	20,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	208.628	327.475	118.846	57,0%
Chi phí tài chính	224.878	185.468	(39.410)	-17,5%
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(3.808)	15.980	19.788	-519,7%
Chi phí bán hàng	64.444	71.375	6.932	10,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	105.832	176.125	70.294	66,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.041	189.529	148.488	361,8%
Thu nhập khác	4.373	8.998	4.625	105,8%
Chi phí khác	9.812	6.193	(3.619)	-36,9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.602	192.334	156.732	440,2%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.326	140.522	129.196	1140,7%

Phụ lục 4: Một số chỉ tiêu tài chính tài sản, nguồn vốn năm 2019 so với năm 2018

Cân đối kế toán thu gọn 2019			ĐVT: triệu đồng	
Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2019	Ngày 31/12/2019	Thay đổi	% Thay đổi/ Đầu năm
Tài sản ngắn hạn	1.955.682	2.287.190	331.507	17,0%
Tài sản dài hạn	3.364.943	4.967.455	1.602.512	47,6%
Tổng cộng tài sản	5.320.626	7.254.645	1.934.019	36,3%
Nợ ngắn hạn	2.883.523	3.118.306	234.783	8,1%
Nợ dài hạn	1.029.392	2.511.811	1.482.420	144,0%
Vốn chủ sở hữu	1.407.712	1.624.528	216.816	15,4%
Tổng cộng nguồn vốn	5.320.626	7.254.645	1.934.019	36,3%

